

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 20/4/2026 về việc tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 1031-CV/TU ngày 14/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định nội dung công việc, tiến độ hoàn thành, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

b) Là cơ sở để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc tổ chức triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch phải bám sát Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hướng dẫn của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về trách nhiệm, tiêu chí, cách thức tổ chức thực hiện tổng rà soát;

b) Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về rà soát, tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Phát huy vai trò chủ động, tích cực và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi rà soát của mình; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong quá trình thực hiện tổng rà soát.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ thực hiện tổng rà soát, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật.

II. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Ban hành văn bản và tài liệu hướng dẫn tổ chức thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Sau khi nhận được văn bản hướng dẫn của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp).

- Sản phẩm: Văn bản hướng dẫn, triển khai của UBND tỉnh hoặc cơ quan được UBND tỉnh giao.

2. Tổ chức truyền thông, thông tin về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Phối hợp vận hành Chuyên mục tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Cổng pháp luật quốc gia

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.

- Sản phẩm: Chuyên mục tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Cổng pháp luật quốc gia, địa chỉ: <https://phapluat.gov.vn> được vận hành.

2.2. Truyền thông, giới thiệu mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát và theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Thành lập Tổ công tác tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp).
- Sản phẩm: Quyết định thành lập Tổ công tác của tỉnh.

4. Hướng dẫn, tập huấn, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.
- Thời gian thực hiện: Theo lịch tổ chức của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp).
- Sản phẩm: hội nghị tập huấn, hướng dẫn, trao đổi trực tiếp kết hợp trực tuyến.

5. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.
- Thời gian thực hiện: Theo lịch tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp).
- Sản phẩm: AI hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật và các sản phẩm công nghệ liên quan được vận hành đưa vào sử dụng.

6. Vận hành hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp).
- Sản phẩm: Hệ thống thông tin, báo cáo trực tuyến hỗ trợ, phục vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được vận hành.

7. Tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp).
- Sản phẩm: Thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên.

8. Thực hiện rà soát, xây dựng báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan thực hiện rà soát: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.
- Cơ quan tổng hợp, xây dựng báo cáo: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn cụ thể của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp), dự kiến như sau:
 - + Lần 1: Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật gửi Thường trực Tỉnh ủy và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) **trước ngày 10/7/2026.**
 - + Lần 2: Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) **trước ngày 10/11/2026.**
- Sản phẩm: Kết quả tổng rà soát (bao gồm báo cáo và các danh mục văn bản theo hướng dẫn của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp)).

9. Phối hợp đánh giá báo cáo chuyên đề về kết quả tổng rà soát và đề xuất xử lý hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực

- Cơ quan thực hiện: các sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Ngoại vụ, Tư pháp, Tài chính, Công thương, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa thể thao và Du lịch phối hợp đánh giá báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của bộ, ngành Trung ương.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn cụ thể của các bộ, ngành Trung ương.
- Sản phẩm: Kết quả phối hợp đánh giá báo cáo chuyên đề.

10. Phối hợp tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.
- Thời gian thực hiện: Theo lịch tổ chức của Thường trực Ban Chỉ đạo.
- Sản phẩm: Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách Nhà nước bảo đảm.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu bố trí kinh phí và hướng dẫn chi, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

IV. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của ngành, địa phương mình.

2. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh, HĐND cấp xã chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả Kế hoạch trong phạm vi thuộc trách nhiệm của cơ quan, tổ chức mình.

3. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V4, Th1;
- Lưu: VT, Th8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải